

THÔNG BÁO
Về việc công bố thông tin

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

- Mã chứng khoán: DNH

- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại liên hệ: 0263 728171 Fax: 0263 866457

- Email: phuocqt@dhd.com.vn; trusochinh@dhd.com.vn

2. Loại thông tin công bố

☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 546/NQ-DHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc họp Hội đồng quản trị phiên họp lần 05 năm 2022, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) công bố các nội dung sau:

- Bầu ông Lê Văn Quang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 (Bản cung cấp thông tin đính kèm).

- Bầu ông Đỗ Minh Lộc giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 (Bản cung cấp thông tin đính kèm).

- Bầu ông Đặng Văn Minh thay ông Hoàng Văn Long giữ chức vụ Thành Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 (Bản cung cấp thông tin đính kèm).

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Biên bản số 544/BB-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 186/BC-TĐĐHĐ của Quyền Tổng giám đốc ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD - ĐT XD

a) Kết quả SXKD

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
I	TỔNG DOANH THU	1.840.593	2.516.670	136,7
1	Doanh thu hoạt động SXKD điện	1.828.554	2.486.759	136,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.139	18.669	363,3
3	Doanh thu khác	6.900	11.242	162,9
II	TỔNG CHI PHÍ	1.035.478	906.607	87,6
1	Chi phí hoạt động SXKD điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2
2	Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
3	Chi phí khác	6.210	11.234	180,9
III	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	805.115	1.610.063	200,0
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện	799.286	1.589.589	198,9
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	5.139	20.466	398,2

3	Lợi nhuận khác	690	8	1,2
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	644.092	1.333.991	207,1
V	Cổ tức	14%	35%	250,0

b) Kết quả ĐTXD, mua sắm TSCĐ

- Kết quả ĐTXD:

STT	Dự án	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	138.955	106.701	76,79
2	Dự án mở rộng NMTĐ Đa nhim - GD 2	2.865	57	1,99
3	Dự án NM điện mặt trời Đa Mi	1.443	363	25,16
Tổng cộng		143.263	107.121	74,77

- Kết quả mua sắm TSCĐ:

STT	Hạng mục	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
1	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn Đầu tư phát triển (12 danh mục)	10.852	6.200	57,13
2	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn Khấu hao cơ bản (1 danh mục)	16.143	-	0,00
Tổng cộng		26.995	6.200	22,97

2. Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2022

a) Kế hoạch SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN		
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.463
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.443
I	TỔNG DOANH THU		2.191.059
1	Doanh thu hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr. đồng	2.170.075
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	14.084
3	Doanh thu khác	Tr. đồng	6.900
II	TỔNG CHI PHÍ	Tr. đồng	1.079.983
1	Chi phí hoạt động SXKD điện	Tr. đồng	1.073.773
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	0
3	Chi phí khác	Tr. đồng	6.210
III	TỔNG LN TRƯỚC THUẾ	Tr. đồng	1.111.076
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện	Tr. đồng	1.096.302
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr. đồng	14.084
3	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	690

IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr. đồng	888.861
V	CỔ TỨC	%	20,0

b) Kế hoạch ĐTXD, mua sắm TSCĐ

STT	Dự án/Hạng mục	Giá trị (Tr.đồng)
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	44.133,5
2	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn ĐTPPT	35.638,0
3	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn khấu hao cơ bản	16.143,0
Tổng cộng		95.914,5

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 179/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Tình hình quản trị Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 04/TĐĐHĐ-BKS của Ban Kiểm soát ngày 04 tháng 5 năm 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 4. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 185/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 184/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021	1.333.991.571.725
	<i>Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>106.502.968.849</i>
II	LỢI NHUẬN NĂM TRƯỚC ĐỂ LẠI	338.158.684.090
III	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	1.672.150.255.815
	<i>Trong đó lãi CLTG lũy kế</i>	<i>438.768.938.550</i>
2	Cổ tức (35%)	1.478.400.000.000
	<i>Trong đó đã tạm ứng 14%</i>	<i>591.360.000.000</i>
3	Quỹ Đầu tư phát triển	0
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	654.193.000
5	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	20.158.110.000
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo điểm a, b Khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	13.438.740.000
7	Lợi nhuận để lại	159.499.212.815

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 182/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát:

1. Thực hiện năm 2021: 2.127.425.856 đồng.
2. Kế hoạch năm 2022: 2.231.256.000 đồng.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử các ông Lê Văn Quang và ông Đỗ Minh Lộc trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử ông Đặng Văn Minh trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**

NGHỊ QUYẾT
Họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 05 năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Biên bản số 541/BB-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị Công ty ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 05 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bầu ông Lê Văn Quang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- EVNGENCO1 (đề b/c);
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

1/ Họ và tên: Lê Văn Quang

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 18/4/1968

4/ Nơi sinh: xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

5/ Số CCCD: 052068001048 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/3/2021.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 80A - Trần Phú, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

9/ Số điện thoại: 0963 028 016

10/ Địa chỉ email: quanglv@dhd.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch IIDQT

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số cổ phần nắm giữ: 253.269.460 CP, chiếm 59,96% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện Tổng công ty Phát điện 1 sở hữu: 253.261.860 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 7.600 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Lê Đình Hộ	CMND số: 264012126 cấp ngày: 18/04/2007 tại CA Ninh Thuận	Không	Bố

2	Nguyễn Thị Ánh	CMND số: 264012506 cấp ngày: 06/07/2010 tại CA Ninh Thuận	Không	Mẹ
3	Lê Thị Thủy	CMND số: 251183418 cấp ngày: 22/03/2016 tại CA Lâm Đồng	Không	Vợ
4	Lê Hoàng Yến Nhi	CMND số: 251183422 cấp ngày: 22/03/2016 tại CA Lâm Đồng	Không	Con gái
5	Lê Hoàng Mai Phương	CMND số: 251338114 cấp ngày: 31/12/2019 tại CA Lâm Đồng	Không	Con gái
6	Lê Văn Triều	CMND số: 264014173 cấp ngày: 02/10/2017 tại CA Ninh Thuận	Không	Anh trai
7	Lê Văn Hưng	CMND số: 264232851 cấp ngày: 02/07/2015 tại CA Ninh Thuận	Không	Anh trai
8	Lê Văn Tín	CMND số: 023294654 cấp ngày: 09/02/2010 tại TP Hồ Chí Minh	Không	Anh trai
9	Lê Văn Tâm	CC số: 052070000093 cấp ngày: 19/10/2016 tại TP Hồ Chí Minh	Không	Em trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

1/ Họ và tên: Đỗ Minh Lộc

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 20/06/1975

4/ Nơi sinh: Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

5/ CCCD: 045075004482 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

9/ Số điện thoại: 0963 665292

10/ Địa chỉ email: locdm@dhd.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Quyền Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số CP nắm giữ: 168.848.340 CP, chiếm 39,97% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện Tổng Công ty Phát điện 1 sở hữu: 168.841.240 CP

+ Cá nhân sở hữu: 7.100 CP

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

1	Đỗ Minh Phúc	CMND số: 190386331 cấp ngày 24/09/2002	Không	Bố
2	Nguyễn Thị Diêm	CMND số: 190386265 cấp ngày 24/09/2002	Không	Mẹ
3	Nguyễn Thị Hằng	CMND số: 251208240 cấp ngày 23/08/2016	Không	Vợ
4	Đỗ Quỳnh Châu	Còn nhỏ	Không	Con gái
5	Đỗ Minh Quân	Còn nhỏ	Không	Con trai
6	Đỗ Thị Mỹ Ánh		Không	Chị gái
7	Đỗ Thị Mỹ Ngọc	CMND số: 197037113 cấp ngày 18/09/2012	Không	Em gái
8	Đỗ Thị Mỹ Dương	CMND số: 197092391 cấp ngày 09/10/2010	Không	Em gái
9	Đỗ Thị Tuyết Minh	CMND số: 197315949 cấp ngày 03/11/2010	Không	Em gái
10	Đỗ Thị Mỹ Phương	CMND số: 197176221 cấp ngày 25/10/2010	Không	Em gái
11	Đỗ Minh Hải	CMND số: 197240270 cấp ngày 28/06/2006	Không	Em trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Minh Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 5 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: ĐẶNG VĂN MINH
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 22/11/1985
- 4/ Nơi sinh: Xã Diễn Phú, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
- 5/ Số CMND/CCCD: 186246007
- Ngày cấp 23/4/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Nghệ An
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 560 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, tp Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0945599937
- 10/ Địa chỉ email: minhhdv@evngenco1.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tổng hợp - Tổng công ty Phát điện 1
- 14/ Số CP nắm giữ: Không chiếm vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không.
- + Cá nhân sở hữu: Không
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai

ST T	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passpor t/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2		Đặng Thành Công	Bố đẻ			CCCD	040054001891	7/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
3		Hồ Thị Thuý	Mẹ đẻ			CCCD	040163002399	7/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
4		Đặng Thị Thanh Tâm	Em gái			CCCD	040189005225	7/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
5		Phan Thị Thuý	Vợ			CMND	186912401	24/7/2007	CA tỉnh Nghệ An							
6		Đặng Thị Minh Phương	Con gái													Chưa đến tuổi cấp CCCD
7		Đặng Minh Đức	Con trai													Chưa đến tuổi cấp CCCD
8		Phan Văn Bình	Bố vợ			CCCD	040058018917	17/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
9		Cao Thị Thành	Mẹ vợ			CCCD	040160027173	02/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
10		Phan Văn Tuấn	Anh vợ			CCCD	040083004010	22/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
11		Phan Văn Tú	Anh vợ			CMND	186220467	07/4/2018	CA tỉnh Nghệ An							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): ...

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): ...

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đặng Văn Minh